

BẢNG TỔNG HỢP THEO DÕI SỨC KHỎE

Trường: MẪU GIÁO PHƯỚC LẠI

Thời điểm: 9/2025

STT	Tên lớp	TS trẻ	Cân nặng theo tuổi				Chiều cao theo tuổi				Cân nặng theo chiều cao/chều dài hoặc BMI																						
			Bình thường		SDD nhẹ cân		Bình thường		SDD thấp còi		Bình thường		SDD gầy còm		Thừa cân		Béo phì																
			Số lượng	Tỷ lệ(%)	Số lượng	Tỷ lệ(%)	Số lượng	Tỷ lệ(%)	Số lượng	Tỷ lệ(%)	Số lượng	Tỷ lệ(%)	Số lượng	Tỷ lệ(%)	Số lượng	Tỷ lệ(%)	Số lượng	Tỷ lệ(%)															
1	Chồi 1	33	33	100.0%	0	0.0%	33	100.0%	0	0.0%	31	93.9%	0	0.0%	0	0.0%	2	6.1%															
2	Chồi 2	32	32	100.0%	0	0.0%	32	100.0%	0	0.0%	30	93.8%	0	0.0%	0	0.0%	2	6.3%															
3	Lá 1	35	35	100.0%	0	0.0%	35	100.0%	0	0.0%	30	85.7%	0	0.0%	2	5.7%	2	5.7%															
4	Lá 2	34	34	100.0%	0	0.0%	34	100.0%	0	0.0%	30	88.2%	0	0.0%	3	8.8%	1	2.9%															
5	Lá 3	35	35	100.0%	0	0.0%	35	100.0%	0	0.0%	31	88.6%	0	0.0%	1	2.9%	3	8.6%															
6	Lá 4	33	33	100.0%	0	0.0%	33	100.0%	0	0.0%	27	81.8%	0	0.0%	3	9.1%	3	9.1%															
7	Lá 5	34	34	100.0%	0	0.0%	34	100.0%	0	0.0%	30	88.2%	0	0.0%	2	5.9%	2	5.9%															
8	Lá 6	34	34	100.0%	0	0.0%	34	100.0%	0	0.0%	31	91.2%	0	0.0%	2	5.9%	1	2.9%															
Tổng cộng		270	270	100.0%	0	0.0%	270	100.0%		0.0%	240	88.9%	0	0.0%	13	4.8%	16	5.9%															
Kết quả	Bình thường	Số trẻ đạt BT cân nặng/số trẻ được 270/270; 100.0%																															
		Số trẻ đạt BT chiều cao/số trẻ được 270/270; 100.0%																															
	SDD thể nhẹ cân: Số trẻ SDD /số trẻ đưđ 0/270; 0.0%																																
	SDD thể thấp còi: Số trẻ SDD /số trẻ đưđ SLSDD_CC/270; 0.0%																																
	Thừa cân (TC): Số trẻ TC/số trẻ đưđ 13/270; 4.8%																																
	Béo phì (BP): Số trẻ BP/số trẻ đ 16/270; 5.9%																																

Nội dung và giải pháp

- Theo dõi số trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân (nhẹ cân mức độ nặng):
- Theo dõi số trẻ suy dinh dưỡng thấp còi (thấp còi mức độ nặng):
- Theo dõi trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm (gầy còm mức độ nặng):
- Theo dõi **16**
- Theo dõi **13**
- Theo dõi trẻ đứng cân thể cân nặng và thể chiều cao:
- Theo dõi trẻ bệnh khác (Hô hấp, tiêu chảy, sâu răng...):
- Tuyên truyền phối hợp với phụ huynh: Chế độ ăn ở nhà, hoạt động vui chơi, khám và điều trị chăm sóc tại nhà:

		Số lượng	Tỷ lệ(%)												
--	--	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------

- Chăm sóc tại trường.
- + Biện pháp tổ chức bồi dưỡng cho nhân viên, cấp dưỡng chế biến thức ăn khoa học, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng bữa ăn Theo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ ở từng độ tuổi.
- + Có kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển thể lực cho trẻ tại nhóm/lớp:
- + Chăm sóc phục hồi sức khỏe cho trẻ sau khi khỏi bệnh:

Cần Giuộc, 15 tháng 9 năm 2025



Trần Ngọc Duy